

Số: **43/2023/QĐCNTTLH**

Bình Đ, ngày 27 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Chí Đ và bà Trần Thị Kim Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Chí Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 03 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* **Ông Nguyễn Chí Đ**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp I, xã P, huyện B, tỉnh E.

- *Người bị kiện:* **Bà Trần Thị Kim Th**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Bình Đ, tỉnh E.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 03 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 03 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí Đ và bà Trần Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Qua trình sống chung, ông Nguyễn Chí Đ và bà Trần Thị Kim Th có 02 con chung Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 09/01/1995; Nguyễn Thị Tú Q, sinh năm 27/3/2001. Khi ly hôn, các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- UBND xã Đ Hòa Lộc (Số 46 năm 20/01/2003);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương